

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Hệ thống thông tin quản lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Thủy

2. Ngày tháng năm sinh: 16/08/1981; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng 2310 tòa 24T3 Hapulico số 6 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Văn Thủy - Phòng Đào tạo, Học viện Ngân hàng, số 12 Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ...; Điện thoại di động: 0989.826.866;

E-mail: thuynv@hvn.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 06/2004-08/2006: Lập trình viên, công ty tin học xây dựng, Bộ Xây dựng, 37 Lê Đại Hành, Hà Nội.

- Từ tháng 09/2006-09/2010: Kỹ sư tin học, Ngân hàng thực hành, Học viện Ngân hàng.

- Từ tháng 10/2010-05/2020: Kỹ sư, Kỹ sư chính, Phòng Đào tạo, Học viện Ngân hàng.

- Từ tháng 06/2020 – 11/2020: Kỹ sư, Kỹ sư chính, Phó trưởng phòng, Phòng Đào tạo, Học viện Ngân hàng.

- Từ tháng 12/2020 - nay: Giảng viên chính, Phó trưởng phòng, Phòng Đào tạo, Học viện Ngân hàng.

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng phòng, Phòng Đào tạo, Học viện Ngân hàng.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng phòng, Phòng Đào tạo, Học viện Ngân hàng.

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Ngân hàng

Địa chỉ cơ quan: số 12 Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Điện thoại cơ quan: 024.35773028

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 6 năm 2004; số văn bằng: B.550263; ngành: Toán tin ứng dụng, chuyên ngành: Hệ thống thông tin quản lý; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng 2 ĐH ngày 04 tháng 11 năm 2005; số văn bằng: C.644550; ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị doanh nghiệp; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng 2 ĐH ngày 22 tháng 02 năm 2024; số văn bằng: 041723; ngành: Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 07 tháng 7 năm 2008; số văn bằng: QM.007160; ngành: Công nghệ thông tin; chuyên ngành: Hệ thống thông tin; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Công nghệ, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 07 tháng 02 năm 2018; số văn bằng: 000171; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Hệ thống thông tin quản lý; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học kinh tế quốc dân, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Ngân hàng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Xuất phát từ chuyên môn được đào tạo cũng như thực tiễn giảng dạy, nghiên cứu khoa học và nhiệm vụ chuyên môn được giao, tôi đã tập trung nghiên cứu về các vấn đề sau:

Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu các hệ thống thông tin quản lý

Trong hướng nghiên cứu thứ nhất, tôi tập trung nghiên cứu về phân tích, thiết kế, cấu trúc của các hệ thống thông tin quản lý trong các tổ chức, doanh nghiệp như: hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise resource planning software - ERP), hệ thống quản trị quan hệ khách hàng (Customer Relationship Management - CRM), hệ thống kinh doanh thông minh (Business intelligence system – BIS), hệ thống ngân hàng lõi (Core Banking), hệ thống Mobile Banking, Internet Banking, Digital Banking. Đồng thời, hướng nghiên cứu này tập trung tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến triển khai thành công các hệ thống thông tin quản lý trong các tổ chức, doanh nghiệp. Ngoài ra, hướng nghiên cứu này, tôi có nghiên cứu các tác động của các hệ thống thông tin quản lý tới hiệu quả hoạt động và lợi thế cạnh tranh của tổ chức, doanh nghiệp.

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 22 bài báo, báo cáo khoa học

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2],[3], [4], [5], [8], [9], [10], [11], [12], [13], [14], [15], [17], [19], [29], [34], [36], [38], [39], [41], [43], [47].

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:

+ Số lượng: 02 bài

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [29], [41],

- Đề tài NCKH các cấp là chủ nhiệm:

+ Số lượng: 2

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2]

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 1

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2]

Trong đó, sách CK của NXB uy tín:

+ Số lượng: 0

+ Số thứ tự trong mẫu 1:

- Hướng dẫn Cao học và TS:

Trong đó, hướng dẫn Cao học:

+ Số lượng: 02 Học viên

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [5], [6]

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội và giáo dục.

Trong hướng nghiên cứu thứ hai này, tôi có nghiên cứu xác định, đo lường, đánh giá và ứng dụng các công nghệ trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội và giáo dục. Đồng thời, nghiên cứu về chuyển đổi số và tác động của chuyển đổi số tới các hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp. Ngoài ra, trong hướng nghiên cứu này, tôi có nghiên cứu các giải pháp về công nghệ, dữ liệu, quy trình và con người ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội và giáo dục.

- Bài báo và báo cáo khoa học:

+ Số lượng: 26 bài báo, báo cáo khoa học

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [6], [7], [16], [18], [20], [21], [22], [23], [24], [25], [26], [27], [28], [30], [31], [32], [33], [35], [37], [40], [42], [44], [45], [46], [48].

Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính:

+ Số lượng: 03 bài

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [22], [23], [25]

- Đề tài NCKH các cấp là chủ nhiệm:

+ Số lượng: 2

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [3], [4]

- Sách phục vụ đào tạo:

+ Số lượng: 1

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1]

Trong đó, sách CK của NXB uy tín:

+ Số lượng: 0

+ Số thứ tự trong mẫu 1:

- Hướng dẫn Cao học và TS:

Trong đó, hướng dẫn Cao học:

+ Số lượng: 04 học viên

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1],[2],[3],[4]

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS tại Học viện Ngân hàng theo chương trình đào tạo cao học chính quy.

- Đã hoàn thành 04 đề tài NCKH từ cấp Cơ sở trở lên. Trong đó:

+ Chủ nhiệm đề tài: 03 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

+ Đồng chủ nhiệm: 01 đề tài nhánh đề tài nhà nước;

- Đã công bố (số lượng) 48 bài báo, báo cáo khoa học, trong đó, cụ thể:

+ Bài báo khoa học: 43 bài: có 08 bài báo khoa học quốc tế (trong đó có 01 bài thuộc danh mục ISI (ESCI), 04 bài thuộc Scopus, 03 bài báo quốc tế), 35 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước (có chỉ số ISSN).

+ Báo cáo khoa học: 05 báo cáo khoa học đăng trên kỷ yếu của các hội thảo quốc gia (03 báo cáo), quốc tế (02 báo cáo trong đó có 1 báo cáo hội thảo quốc tế được đăng trong 1 chương sách thuộc danh mục Scopus Q4 thuộc nhà xuất bản uy tín Springer)

- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó chủ biên 01 sách chuyên khảo;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

1). *Danh hiệu thi đua*

10 năm đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở từ năm 2011-2018, 2019-2021, 2022-2023

(2). *Khen thưởng các cấp*

TT	Năm học	Khen thưởng	Quyết định
1	2014-2015	Bằng khen Thống đốc cho Cá nhân đã có thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ Ngân hàng từ năm học 2013-2014 đến năm học 2014-2015	QĐ số 2159/QĐ-NHNN ngày 23/10/2015
2	2019-2020	Giấy khen của Giám đốc Học viện Ngân hàng cho Cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Khoa học công nghệ năm học 2019-2020	QĐ số 312/QĐ-HVNH ngày 13/05/2020
3	2019-2020	Giấy khen của Giám đốc Học viện Ngân hàng vì Đã có nhiều thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua giai đoạn 2015-2020	QĐ số 749/QĐ-HVNH ngày 20/07/2020
4	2020-2021	Giấy khen của Giám đốc Học viện Ngân hàng cho Cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Khoa học công nghệ năm học 2020-2021	QĐ số 1163/QĐ-HVNH ngày 18/05/2021
5	2021-2022	Giấy khen của Giám đốc Học viện Ngân hàng cho Cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động Khoa học công nghệ năm học 2021-2022	QĐ số 922/QĐ-HVNH ngày 16/05/2022

6	2021-2022	Bằng khen Thống đốc cho Cá nhân đã có thành tích xuất sắc góp phần hoàn thành nhiệm vụ ngành Ngân hàng từ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022	QĐ số 1758/QĐ-NHNN ngày 18/10/2022
7	2022-2023	Giấy khen của Giám đốc Học viện Ngân hàng cho Cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động Khoa học công nghệ năm học 2022-2023	QĐ số 1073/QĐ-HVNH ngày 15/05/2023
8	2023-2024	Giấy khen của Giám đốc Học viện Ngân hàng cho Cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động Khoa học công nghệ năm học 2022-2023	QĐ số 1818/QĐ-HVNH ngày 14/05/2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Sau hơn mười bảy năm công tác tại Học viện Ngân hàng với cương vị là một kỹ sư, một giảng viên, tôi nhận thấy mình luôn hoàn thành tốt các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học.

Về phẩm chất, tư tưởng, đạo đức: tôi tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nghiêm túc chấp hành các đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành giáo dục và cơ sở giáo dục đại học; luôn tu dưỡng, rèn luyện bản thân để có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; đề cao tinh thần trách nhiệm của cá nhân đối với công việc của tập thể, tạo dựng sự đoàn kết, gắn bó và chia sẻ giữa các thành viên của tập thể; nỗ lực tạo dựng mối quan hệ đúng mực với cấp trên, đồng nghiệp và người học.

Về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ: tôi luôn nỗ lực trau dồi, cập nhật thêm kiến thức và kinh nghiệm, cùng với đó là việc chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm với đồng nghiệp và học viên, sinh viên. Ngoài việc tham gia các chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ, đại học văn bằng hai, tôi còn tự học và tham gia các khóa học, chương trình đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn để nâng cao trình độ chuyên môn.

Về nhiệm vụ giảng dạy: Tôi đã tham gia giảng dạy bậc đại học chính quy và các chương trình liên kết quốc tế tại Học viện Ngân hàng. Trong quá trình giảng dạy, tôi chủ động cập nhật kiến thức, đổi mới phương pháp dạy phù hợp theo hướng dạy học tích cực và lấy người học làm trung tâm, tham gia các khóa đào tạo, hội thảo trong và ngoài nước nhằm nâng cao trình độ chuyên môn. Hàng năm, tôi luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy theo đúng kế hoạch và vượt định mức, nhận được phản hồi tích cực của người học.

Về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học: Với niềm say mê nghiên cứu khoa học, tôi đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên. Trong đó, tôi đã chủ trì 04 đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, công bố 44 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học uy tín trong và ngoài nước, 06 báo cáo khoa học đăng trên các kỷ yếu hội thảo quốc

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước gia và quốc tế, chủ biên và tham gia viết 03 sách giáo trình/chuyên khảo để phục vụ cho giảng dạy và đào tạo tại Học viện Ngân hàng.

Bên cạnh đó, tôi cũng tham gia vào hoạt động cải tiến các chương trình đào tạo tại Học viện Ngân hàng, tham gia xây dựng chương trình đào tạo cho hệ đào tạo đại học ngành Công nghệ thông tin với mong muốn đóng góp vào công tác đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục tại Học viện Ngân hàng. Tôi luôn phấn đấu học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới giáo dục của Đảng, Nhà nước và Học viện Ngân hàng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 05 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019				1	180		180/297/270
2	2019-2020			1	1	135		135/286/270
3	2020-2021			3	1	90		90/297/81
03 năm học cuối								
4	2021-2022				2	180		180/357/81
5	2022-2023			1	2	225		225/471/81
6	2023-2024			1	2	225		225/464/81

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngành Ngôn ngữ Anh: Đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội Số bằng: 041723 ; Năm cấp bằng: 2024.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thanh Loan		x	x		03/2020-08/2020	Học viện Ngân hàng	03/12/2020
2	Lê Hoàng Nam		x	x		12/2020-04/2021	Học viện Ngân hàng	21/10/2021
3	Bùi Thị Thúy		x	x		03/2021-08/2021	Học viện Ngân hàng	10/03/2022
4	Hoàng Văn Thiện		x	x		03/2021-08/2021	Học viện Ngân hàng	26/10/2022
5	Đào Thu Thủy		x	x		12/2022-05/2023	Học viện Ngân hàng	18/10/2023
6	Nguyễn Thị Hoàng Quyên		x	x		06/2023-11/2023	Học viện Ngân hàng	16/04/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Tin học đại cương	GT	NXB Thông tin và truyền thông, ISBN 978-604-80-5920-0, năm 2021	4		Chương 6: Trang 239-267	Xác nhận sử dụng sách số 46/GCN-ĐHHN ngày 04/06/2024

2	Giải pháp quản trị quan hệ khách hàng trong các ngân hàng thương mại	CK	NXB ĐH Kinh tế quốc dân, ISBN 978-604-330-709-2, năm 2023	1	x	Trang 1-183	Xác nhận sử dụng sách số 1685/GCN-HVNH ngày 03/05/2024
---	--	----	---	---	---	-------------	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ quản lý đào tạo tại Học viện Ngân hàng	CN	DTHV.36/2019 Cấp cơ sở	2019-2020	Ngày 12/02/2020 Xếp loại: Giỏi
2	Quản lý thanh toán trong điều kiện phát triển nền kinh tế số ở Việt Nam	Đồng CN	Đề tài nhánh thuộc đề tài cấp nhà nước KX.01.51/16-20	2019-2021	QĐ số 135/QĐ-HVNH-VNC ngày 20/01/2022 Xếp loại: Xuất sắc
3	Nâng cao hiệu quả hoạt động tự học của sinh viên theo học chế tín chỉ tại Học viện Ngân hàng	CN	ĐTHV.42/2020 Cấp cơ sở	2020-2021	Ngày 24/03/2021 Xếp loại: Giỏi
4	Xây dựng mô hình cảnh báo sớm kết quả học tập cho sinh viên đại học chính quy tại Học viện Ngân hàng	CN	DTHV.45/2022 Cấp cơ sở	2022-2023	Ngày 13/06/2023 Xếp loại: Giỏi

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận PGS/TS								
1	Khai phá dữ liệu ngân hàng - tài chính	1	X	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, ISSN 1859-011X			68+69: 60-63	01+02/ 2008
2	ERP- Giải pháp hệ thống thông tin quản trị doanh nghiệp	1	X	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, ISSN 1859-011X			70: 29-32	03/2008
3	Vấn đề bảo mật Internet Banking	1	X	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, ISSN 1859-011X			76: 13-17	09/2008
4	CRM- Giải pháp quản trị mối quan hệ khách hàng	1	X	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, ISSN 1859-011X			90: 39-45	11/2009
5	Mobile Banking - Thị trường phát triển tiềm năng	1	X	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, ISSN 1859-011X			94: 58-61	03/2010
6	Các giải pháp xác thực thông tin ứng dụng cho ngành Tài chính Ngân hàng	1	X	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, ISSN 1859-011X			112: 51-55	09/2011
7	Điện toán đám mây - Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin mới	1	X	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, ISSN 1859-011X			124: 25-29	09/2012
8	Phát triển quan hệ khách hàng trực tuyến	1	X	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, ISSN 1859-011X			136: 44-49	09/2013

9	Quản trị quan hệ khách hàng xã hội	1	X	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, ISSN 1859-011X			156: 38-45	05/2015
10	Giải pháp quản trị quan hệ khách hàng điện tử cho các ngân hàng thương mại	1	X	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 0886-7120			Số chuyên đề 07/2015: 54-56	07/2015
11	Kinh nghiệm quản trị quan hệ khách hàng điện tử của các ngân hàng trên thế giới	1	X	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 0886-7120			602: 51-53	09/2015
12	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến triển khai thành công giải pháp quản trị quan hệ khách hàng điện tử tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Hội thảo quốc gia: Một số vấn đề chọn lọc của công nghệ thông tin và truyền thông – Chủ đề: Xử lý dữ liệu lớn, ISBN 978-604-67-0645-8			207-212	11/2015
13	Giải pháp quản trị quan hệ khách hàng điện tử cho các ngân hàng thương mại Việt Nam: Vai trò, thực trạng và điều kiện triển khai thành công	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Vai trò của hệ thống thông tin quản lý đối với sự phát triển của các tổ chức, doanh nghiệp, ISBN 978-604-65-2317-8			141-156	11/2015
14	Đánh giá ảnh hưởng của triển khai thành công eCRM tới hiệu quả mối quan hệ khách hàng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, ISSN 1859-011X			172: 39-45	09/2016
15	The critical success factors for implementation of electric customer relationship management in the commercial bank of Viet Nam <u>Link tại đây</u>	2	X	International Journal of Financial Research, ISSN 1923-4023(Print), ISSN 1923-4031(Online)		6	7(5): 124-139	10/2016
16	Applying big data to improve customer experience	1	X	Hội thảo quốc tế: Big Data for Banking			7-11	06/2017

				and Financial industry, ISBN 978-604-67-0930-5				
17	Ứng dụng mô hình phương trình cấu trúc trong phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến triển khai thành công giải pháp quản trị quan hệ khách hàng điện tử tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, ISSN 1859-011X			185: 68-76	10/2017
II Sau khi được công nhận PGS/TS								
18	Ứng dụng công nghệ Blockchain trong giáo dục	2	X	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 0886-7120			14: 37-39	05/2019
19	Ứng dụng quản lý quy trình nghiệp vụ trong các trường đại học	1	X	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 0886-7120			32: 48-50	11/2019
20	Tác động của hiệu quả hoạt động Marketing mối quan hệ đến sự hài lòng và lòng trung thành: Nghiên cứu thực tiễn ngành Ngân hàng tại Việt Nam	3		Tạp chí Ngân hàng, ISSN-0866-7462			13: 24-28	7/2019
21	Tác động của trí tuệ nhân tạo tới mô hình hoạt động ngân hàng	1	X	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, ISSN 1859-011X			214: 1-8	03/2020
22	A Short Analysis on Risk of Listed Viet Nam IT Firms Under Impact of Fiscal Policy Effects Link tại đây	1	X	Journal of Advanced Research in Dynamical and Control Systems, ISSN: 1943-023X	Scopus Q4 /H-index 25		12(3) 588-596 ¹	03/2020
23	The Adoption of the Internet of Things in Vietnam Link tại đây	1	X	International Journal of Innovation, Creativity and Change, Print-ISSN 2201-1315; E-ISSN 2201-1323	Scopus Q2 H-index 17	13	12(4): 22-35 ²	04/2020
24	Tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương	1	X	Kỷ yếu hội thảo quốc gia “Phát triển nền kinh tế số - Những yêu cầu			389-397	06/2020

¹ Scopus coverage: 2020, 12(7): 837-842

² Scopus coverage: 2020, 13(6): 1-871

				đổi mới và quản lý tiền tệ ở Việt Nam”, ISBN 978-604-946-856-8				
25	Factors affecting students' self-learning ability and the effectiveness of self-learning activities <u>Link bài báo tại đây, link mục lục</u>	1	X	International Journal of Mechanical and Production Engineering Research and Development ISSN(P): 2249-6890; ISSN(E): 2249-8001	Scopus Q3 H-index 28		10(3): 7315-7326 ³	06/2020
26	Strategy, Culture, Human Resource, IT Capability, Digital Transformation and Firm Performance–Evidence from Vietnamese Enterprises <u>Link tại đây</u>	1	X	Book Chapter, Behavioral Predictive Modeling in Economics, ISBN 978-3030497279	Scopus Q4	12	897: 237-252	01/2021
27	Factors affecting task special employee's motivation at the State Bank of Vietnam <u>Link tại đây</u>	2	X	Management Science Letters, ISSN 1927-1938		3	11 (6): 1927-1938	01/2021
28	ICT and Bank Performance: Empirical Evidence from Vietnam <u>Link tại đây</u>	1	X	Journal of Contemporary Issues in Business and Government, P-ISSN: 2204-1990; E-ISSN: 1323-6903		5	27(2): 4149-4153	03/2021
29	Factors Influencing Successful Implementation of Cloud ERP Solutions at Small and Medium Enterprises in Vietnam <u>Link tại đây</u>	2	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business, Print ISSN: 2288-4637 / Online ISSN 2288-4645	ESCI	3	9 (5): 239-250 ⁴	04/2022
30	Tác động của chuyển đổi số tới năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng,			248+249: 63-72	02/2023

³ Scopus coverage: 2020, 10(4): 83-92

⁴ ESCI coverage: 2022, 9(10)

				ISSN 1859-011X				
31	Chuyển đổi số ngành Ngân hàng: Thách thức đặt ra và một số kiến nghị	1	X	Tạp chí Tài chính, ISSN 2615-8973			799: 38-41	04/2023
32	Chuyển đổi số trong ngành giáo dục: Thực trạng và một số đề xuất trong thời gian tới	1	X	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 1859-4972			837: 23-26	04/2023
33	Tiếp cận đào tạo liên ngành và xuyên ngành trong phát triển nguồn nhân lực ngành tài chính ngân hàng trong nền kinh tế số	1	X	Tạp chí Quản lý nhà nước, ISSN 2354-0761			328: 138-141	05/2023
34	Quản trị dữ liệu thông minh tại các ngân hàng thương mại - Thách thức và giải pháp	1	X	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán, ISSN 1859-4093			239: 71-74	05/2023
35	Sử dụng các mô hình Machine Learning dự đoán tình trạng sinh viên tốt nghiệp đúng hạn	1	X	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, ISSN 1859-011X			255: 52-64	08/2023
36	Mô hình đánh giá mức độ trưởng thành quản trị dữ liệu: Thực nghiệm tại các ngân hàng Việt Nam	2	X	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán, ISSN 1859-4093			248: 68-72	09/2023
37	Nghiên cứu tác động của năng lực số và đổi mới sáng tạo tới khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp trong nền kinh tế số	1	X	Tạp chí Khoa học và đào tạo Ngân hàng, ISSN 1859-011X			259: 58-68	12/2023
38	Kiến trúc giải pháp CRM trong mô hình ngân hàng số	1	X	Tạp chí Ngân hàng- Chuyên đề Công nghệ và ngân hàng số, ISSN-2815-6064			8-2023: 40-43	12/2023
39	Giải pháp phát triển mô hình kinh doanh số đổi mới bền vững cho các doanh nghiệp Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 1859-4972			35 (862): 35-38	12/2023
40	Phát triển kinh tế dữ liệu: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam	1	X	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, ISSN 0866-7489			548: 111-122	01/2024
41	Distribution Competitive Advantage of Vietnamese Fintech Enterprises and its Impact on Dynamic Capabilities Link tại đây	1	X	Journal of Distribution Science, Print ISSN: 1738-3110 /	Scopus Q4		22(1): 61-67	01/2024

				Online ISSN: 2093-7717				
42	Xu hướng ứng dụng các công nghệ trong marketing số hiện nay	1	X	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán, ISSN 1859-4093			257: 62-67	02/2024
43	Xây dựng chiến lược dữ liệu nâng cao lợi thế cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp	1	X	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán, ISSN 1859-4093			258: 73-77	02/2024
44	Nhận diện các công nghệ mới nổi ứng dụng trong các mô hình ngân hàng trên nền tảng số	1	X	Kinh tế - Luật và Ngân hàng, ISSN 3030-4199			262: 1-12	03/2024
45	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các hệ thống thông tin quản lý tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ	1	X	Tạp chí Tài chính, ISSN: 2615-8973			821: 85-88	03/2024
46	Thị trường điện toán đám mây: Xu hướng, thách thức và một số đề xuất chính sách	1	X	Tạp chí Kinh tế và dự báo, ISSN 1859-4972			874: 18-22	05/2024
47	Hệ thống kinh doanh thông minh cho doanh nghiệp	1	X	Tạp chí Tài chính, ISSN: 2615-8973			825: 114-117	05/2024
48	Mô hình ngôn ngữ lớn: Ứng dụng, thách thức trong lĩnh vực tài chính ngân hàng	1	X	Tạp chí Ngân hàng- Chuyên đề Công nghệ và ngân hàng số, ISSN-2815-6064			4-2024: 30-35	06/2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 05 bài đã được công bố [22], [23], [25], [29], [41].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án mở ngành Công nghệ thông tin tại Học viện Ngân hàng	Ủy viên thư ký	QĐ số 160/QĐ-HVNH ngày 15/06/2018	Học viện Ngân hàng	QĐ 1965/QĐ-BGDĐT ngày 14/07/2020 cho phép HVNH đào tạo ngành CNTT trình độ đại học	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Thủy